

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Ngọc Thọ

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Tô Trung H**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 32-QĐ/UBKTHU ngày 27/3/2020);

Con ông Tô Đức N, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà Lãnh Thị L, sinh năm 1949; vợ Lãnh Thị R, sinh năm 1978; có 02 con, sinh năm 1996 và năm 2002;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/03/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Ông Nông Văn C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Bà Lãnh Thị N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm TT, xã XT, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Bà Tô Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

* *Người làm chứng*: Ông Triệu Văn N, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/3/2020 Tô Trung H, sinh năm 1972 trú tại xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đi từ phòng làm việc của mình sang phòng làm việc của ông Nông Văn C, sinh năm 1966, trú cùng xóm, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã XT để uống nước. Khi sang đến phòng làm việc của ông C, không thấy có ai ở trong phòng, H ngồi xuống ghế cạnh bàn uống nước trong phòng ông C rót nước uống. H nhìn thấy trên cánh tủ gần chỗ ngồi bàn làm việc của ông C có một chùm chìa khóa cắm ở ổ khóa và cánh tủ đang mở nhỏ, H lại gần và mở cánh tủ ra thì thấy có 02 (Hai) cọc tiền, do không có ai nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm 02 (Hai) cọc tiền trên. H cầm 02 (Hai) cọc tiền cho vào túi áo bên ngực trái, sau đó khép cánh tủ lại và rút chìa khóa để trên bàn làm việc của ông C. Sau khi trộm được tiền, H đi về nhà, ăn cơm trưa xong H mang 02 (Hai) cọc tiền lấy trộm được từ phòng làm việc ông C ra đếm thì có 01 (Một) cọc tiền gồm 100 (Một trăm) tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tổng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); 01 (Một) cọc tiền có mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đếm được 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) ngoài ra còn có 04 (Bốn) tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) tờ mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền H lấy trộm được là 38.070.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền này H đã mang đi tiêu sài, sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 20/3/2020, ông Nông Văn C mở tủ kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo Công an xã Xuân Trường, sau đó Công an xã Xuân Trường đã chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc để điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Quá trình đấu tranh, khai thác Tô Trung H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và chỗ làm việc của Tô Trung H. Trước khi khám xét chỗ ở của H, H

đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), gồm 60 (Sáu mươi) tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền H lấy trộm được ở phòng làm việc của ông Nông Văn C; Một xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; Một lọ thủy tinh nhỏ bên ngoài có chữ NOVOCAINE, đã sử dụng; 03 (Ba) gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua khám xét chỗ ở, phát hiện trên nóc tủ trong phòng ngủ của H một gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Phát hiện trong vali đen đặt tại chân tủ trong phòng ngủ của H một gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng và một túi zip trong suốt bên trong có chất bột màu trắng; Số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) gồm 10 (Mười) tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 03 (Ba) tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 12 (Mười hai) tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Qua khám xét chỗ làm việc, không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra đã cùng các thành phần chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong các gói nhỏ thu giữ của Tô Trung H có khối lượng là 0,15g (Không phải mười năm gam). Tại Bản kết luận giám định số 97/GĐMT ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tô Trung H thừa nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2018. Vào ngày 16/3/2020, khi qua phòng làm việc của ông Nông Văn C, nhìn thấy chìa khóa cắm ở tủ, H mở cánh tủ ra nhìn thấy hai cọc tiền, quan sát xung quanh không có ai nên đã lấy trộm số tiền trên. Sau khi lấy về nhà, H đếm được số tiền là 38.070.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền này, H đã đem đi mua ma túy với Triệu Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm ND, xã TH, huyện BL, 02 (Hai) lần, mỗi lần với số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Trả nợ và ghi sổ mừng đám cưới con bà Lãnh Thị N, sinh năm 1973, trú tại xóm TT, xã XT, huyện BL tổng số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) ngoài ra chi tiêu và sử dụng vào mục đích cá nhân. Số tiền còn lại là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, H đã tự nguyện giao nộp. Số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) khi khám xét, thu giữ trong vali là tiền lương, thu nhập cá nhân của H. Số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ do H tự nguyện giao nộp và qua khám xét phát hiện là ma túy do Hiếu mua với Triệu Văn N về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Nông Văn C trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/03/2020 sau khi đi họp ở Ủy ban nhân dân huyện BL về ông lên phòng làm việc và mở vào tủ cá nhân của ông thì phát

hiện bị mất số tiền khoảng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đây là tiền lương và thu nhập cá nhân do ông tích cóp và cất giữ dần nên ông không nhớ chính xác. Sau khi phát hiện mất trộm tiền ông có báo cáo với lãnh đạo Đảng ủy xã biết và trình báo với Công an xã Xuân Trường. Sau khi cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ và bắt giam Tô Trung H đến ngày 02/4/2020 vợ của Tô Trung H là bà Lãnh Thị R có đến nhà ông thay mặt chồng xin lỗi ông và bồi thường cho ông số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và hứa sẽ tiếp tục khắc phục trả lại số tiền H trộm của ông. Ông yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền đã lấy trộm của ông và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Lãnh Thị N trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 08/03/2020 có vợ chồng Tô Trung H và bà Lãnh Thị R (em gái ruột của bà) đến nhà bà ăn cơm, sau đó H có đưa cho bà số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để trả nợ, số tiền đó gồm 06 (Sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Ngày 27 và 28/2/2020 (âm lịch) ông H có đến dự đám cưới con trai bà và có mừng cưới số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi Tô Trung H bị bắt bà tự nguyện mang số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến nộp tại cơ quan điều tra vì nghĩ rằng tiền này là do H trộm cắp của ông Cương. Nay bà không có ý kiến và yêu cầu gì về số tiền trên.

Tại phiên tòa, bà Tô Thị H trình bày: Tô Trung H là anh trai ruột của bà, việc anh H trộm cắp tiền của ông Nông Văn C bà hoàn toàn không biết. Sau khi cơ quan điều tra làm rõ số tiền anh H trộm cắp bà muốn giúp anh khắc phục hậu quả nên đã đem tiền của cá nhân đến nộp cho Cơ quan điều tra với mong muốn để khắc phục hậu quả, bồi thường cho ông C. Việc đem tiền đến nộp cho Cơ quan điều tra là tự nguyện xuất phát từ tình cảm của cá nhân với mong muốn giúp anh khắc phục hậu quả. Nay bà không có ý kiến và yêu cầu gì về số tiền trên.

Đối với đối tượng Triệu Văn N, trú tại ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng bán ma túy cho Tô Trung H đã bị bắt, khởi tố điều tra trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tô Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Trung H theo như Bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Tô Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ

sung 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Tô Trung H tội Trộm cắp tài sản với khung hình phạt từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với khung hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tô Trung H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nông Văn C toàn bộ thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Số tiền 33.070.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó: Trước khi tiến hành khám xét Tô Trung H tự nguyện giao nộp 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Khi khám xét thu giữ 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Thu giữ từ Lãnh Thị N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Tạm giữ từ Tô Thị H 10.270.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, màn hình bị vỡ, số Imeil: 355677073387116, bên trong không có thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội xét cần trả lại cho bị cáo.

- Một thanh kim loại dạng chìa khóa màu bạc đã bị bẻ cong; một xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; Một lọ thủy tinh bên ngoài có chữ NOVOCAINE, đã sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 16 ngày 27/5/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tô Trung H thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Tô Trung H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm :...” ;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tô Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Tô Trung H sinh ra, lớn lên, sinh sống, công tác tại xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có nhận thức, có gia đình vợ con là cán bộ, Đảng viên trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã XT. Nhưng bản thân không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà sa ngã vào tệ nạn xã hội, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, làm phức tạp thêm tình hình tội phạm ở địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã giúp bị cáo khắc phục thiệt hại bằng việc bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Tô Trung H có bố đẻ là ông Tô Đức N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, Nhì. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ. Cần buộc bị cáo Tô Trung H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp của ông Nông Văn C được xác định là 38.070.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 33.070.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Số tiền 33.070.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tô Trung H được xác định là tiền do trộm cắp mà có, tiền cá nhân của bị cáo và do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giao nộp trong quá trình điều tra xét cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, màn hình bị vỡ, số Imeil: 355677073387116, bên trong không có thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội xét cần được trả lại cho bị cáo.

- Một thanh kim loại dạng chìa khóa màu bạc đã bị bẻ cong; một xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; Một lọ thủy tinh bên ngoài có chữ NOVOCAINE, đã sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 16 ngày 27/5/2020.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Tô Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Tô Trung H 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt 24/03/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Tô Trung H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nông Văn C, nơi cư trú xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 33.070.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tạm giữ: Số tiền 33.070.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Tô Trung H.

- Trả lại cho bị cáo Tô Trung H một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, màn hình bị vỡ, số Imeil: 355677073387116, bên trong không có thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: Một thanh kim loại dạng chìa khóa màu bạc đã bị bể cong; một xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; Một lọ thủy tinh bên ngoài có chữ NOVOCAINE, đã sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 16 ngày 27/5/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Trung H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền

$33.070.000đ \times 5\% = 1.653.500đ$ (Một triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ LÂU

ĐÀM THẾ DŨNG

DOANH THỊ MÂY